TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoằng và bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 318/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 03, phường H, tỉnh G. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Hẻm 01/27 đường T, Tổ 03, phường H, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị U trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện tìm hiểu có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 08/11/2000. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh bất đồng quản điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Chị và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Nay chị thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giải quyết :

Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Hằng, sinh ngày 06/5/2001 và Nguyễn Ngọc Hưng, sinh ngày 10/01/2003. Hiện nay các cháu đã đủ 18 tuổi và tự lập được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: cho chị U được ly hôn với anh H; Về con chung, tài sản chung và nợ chùng: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị U yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Hẻm 01/27 U Tịch, Tổ 03, phường H, tỉnh G. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku (nay là khu vực 7 - Gia Lai).

[2] Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị U có đơn xin xetw xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H, chị U.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị U và anh H có phát sinh mâu thuẫn nên chị U yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Anh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh H không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị U. Hội đồng xét xử xét thấy, chị U và anh H không ai còn quan tâm lo lắng, chăm sóc cho nhau, tình trạng hôn nhân giữa chị U và anh H như vậy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Ngọc H.

[4] Về việc nuôi con: Chị U và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Hằng, sinh ngày 06/5/2001 và Nguyễn Ngọc Hưng, sinh ngày 10/01/2003. Hiện nay cháu Hằng và Hưng đã đủ 18 tuổi và tự lập được nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị U, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị U ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001628 ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7; Địa chỉ: 126 Đinh Tiên Hng, phường Diên Hồng, Gia Lai). Anh Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (27/8/2025), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Loan Phương